

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 1, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phan Sỹ Hùng.

Các Hội thẩm nhân dân:

- Bà Nguyễn Thị Hiếu.
- Bà Nguyễn Thị Minh Nguyệt.

- Thư ký phiên tòa:

Tại điểm cầu trung tâm thuộc Trụ sở Tòa án nhân dân Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh: Bà Phạm Thị Nguyên - Thư ký Tòa án.

Tại điểm cầu thành phần thuộc Trụ sở Nhà tạm giữ Công an Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh: Ông Đỗ Minh Phước - Thư ký Tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 1 tham gia phiên tòa:

Tại điểm cầu trung tâm thuộc Trụ sở Tòa án nhân dân Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh: Ông Nguyễn Nhật Tân - Kiểm sát viên.

Tại điểm cầu thành phần thuộc Trụ sở Nhà tạm giữ Công an Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh: Ông Phạm Hoàng Hải - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 10 năm 2024 tại điểm cầu trung tâm thuộc Trụ sở Tòa án nhân dân Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh và điểm cầu thành phần thuộc Nhà tạm giữ Công an Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh mở phiên tòa xét xử công khai trực tuyến vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 211/2024/TLST-HS ngày 07 tháng 10 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 2558/2024/QĐXXST-HS ngày 16 tháng 10 năm 2024 đối với các bị cáo:

1. Lê Hoàng M, tên gọi khác: không, sinh ngày 11/01/1993 tại tỉnh Bình Phước; nơi thường trú: Tổ B, Ấp G, xã T, huyện H, tỉnh Bình Phước; chỗ ở: Không có nơi cư trú ổn định; trình độ học vấn: 5/12; nghề nghiệp: không; dân tộc: kinh; tôn giáo: không; giới tính: nam; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê H1 (đã chết) và bà Lê Thị P1, sinh năm 1963; chưa có vợ, con; tiền sự: không.

Tiền án:

- Tại bản án số 350/2014/HSST ngày 26/8/2014, bị Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 03 năm 06 tháng tù về tội “Cướp giật tài sản”, chấp hành xong hình phạt ngày 19/3/2017, chưa xóa án tích.

- Tại bản án số 150/2019/HS-ST ngày 08/5/2019, bị Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 07 năm tù về tội “Cướp tài sản”, chấp hành xong hình phạt ngày 30/8/2023, chưa xóa án tích.

Nhân thân:

- Tại bản án số 122/2011/HSST ngày 24/5/2011, bị Tòa án nhân dân quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 09 tháng tù về tội “Gây rối trật tự công cộng”, đã xóa án tích.

- Tại bản án số 211/2011/HSST ngày 14/9/2011, bị Tòa án nhân dân quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Tổng hợp với hình phạt 09 tháng tù về tội “Gây rối trật tự công cộng” theo bản án số 122/2011/HSST ngày 24/5/2011, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của cả hai bản án là 01 năm 03 tháng tù, đã xóa án tích.

Bị bắt, tạm giam ngày 02/02/2024 (có mặt tại phiên tòa).

2. Nguyễn Hoài B, tên gọi khác: không, sinh ngày 25/02/1995 tại Thành phố Hồ Chí Minh; nơi thường trú: B Khu phố A, phường T, thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh; chỗ ở: B B, phường B, thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh; trình độ học vấn: 10/12; nghề nghiệp: không; dân tộc: kinh; tôn giáo: không; giới tính: nam; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Trần H2, sinh năm 1968 và bà Đặng Thị Thu T1, sinh năm 1971; có vợ tên Ái Q, sinh năm 1996; có 02 con sinh năm 2015 và năm 2019; tiền án, tiền sự: không;

Nhân thân: Tại Quyết định số 126/QĐ-TA ngày 18/10/2018, bị Tòa án nhân dân Quận 2, Thành phố Hồ Chí Minh áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc với thời hạn 18 tháng.

Bị bắt, tạm giam ngày 02/02/2024 (có mặt tại phiên tòa).

Bị hại:

1. Ông Trần Quang H3 sinh năm 1992; trú tại: C M, phường A, thành phố T, Thành phố H (vắng mặt tại phiên tòa).

2. Bà Nguyễn Kim A sinh năm 1982; trú tại: CH 9.08 L, K, Xa Lộ H, Khu phố D, phường A, thành phố T, Thành phố H (vắng mặt tại phiên tòa).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bà Nguyễn Thị Tuyết P2 sinh năm 1997; trú tại: H N, phường P, thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh (có mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do cần tiền tiêu xài nên vào khoảng 02 giờ 50 phút ngày 22/01/2024, Nguyễn Hoài B rủ Lê Hoàng M đi tìm người có tài sản sơ hở để cướp giật bán lấy tiền tiêu xài. M điều khiển xe mô tô hiệu Honda Vario biển kiểm soát 59V3-201.84 chở B qua các tuyến đường tại Quận A, Quận E, khi đi đến trước nhà số

G N, phường B, Quận A, B phát hiện ông Trần Quang H3 đang cầm 01 túi xách màu nâu nên dùng tay vỗ vào đùi M, M hiểu ý là sẽ cướp giật túi xách của H3. Lúc này, M điều khiển xe mô tô chạy lên vỉa hè, áp sát sau lưng H3 để B dùng tay trái giật túi xách của H3 rồi M tăng ga tẩu thoát. Khi đi đến đường N, phường B, Quận A, B và M kiểm tra túi xách thì thấy bên trong có 420.000 đồng, 01 điện thoại di động hiệu Iphone X, 03 thẻ ATM ngân hàng, B lấy 220.000 đồng đưa cho M, B giữ lại 200.000 đồng, điện thoại di động, túi xách, còn thẻ ATM B vứt bỏ tại khu vực cầu Ô, thành phố T.

Tại bản Kết luận định giá tài sản số 29/KL-HĐĐGTS ngày 27/01/2024 trong tố tụng hình sự Ủy ban nhân dân Quận 1 kết luận: 01 điện thoại di động hiệu Iphone X, 256GB màu trắng số IMEI: 353055092590865 trị giá 3.600.000 đồng; 01 túi cầm tay Gucci màu nâu sọc caro từ chối định giá. Tổng trị giá tài sản là 3.600.000 đồng.

Tại cơ quan điều tra, Lê Hoàng M và Nguyễn Hoài B đã khai nhận hành vi phạm tội như đã nêu trên.

Ngoài ra, Lê Hoàng M còn khai nhận: khoảng 02 giờ ngày 28/01/2024, M điều khiển xe mô tô hiệu Honda Vario biển kiểm soát 59V3-201.84 đi tìm tài sản sơ hở để cướp giật. Khi đến trước nhà số B L, phường B, Quận A, M phát hiện bà Nguyễn Kim A đang đứng cầm 01 điện thoại di động hiệu Iphone 12 Promax trên tay trái nên điều khiển xe mô tô quay đầu, chạy ngược chiều trên vỉa hè, dùng tay trái giật điện thoại di động của Kim A rồi tăng ga tẩu thoát.

Tại bản Kết luận định giá tài sản số 38/KL-HĐĐGTS ngày 06/02/2024 trong tố tụng hình sự Ủy ban nhân dân Quận 1 kết luận: 01 điện thoại di động hiệu Iphone 12 Pro Max 256GB màu xanh số IMEI: 3351732279474053 trị giá 12.000.000 đồng, 01 ốp lưng điện thoại màu nâu trị giá 20.000 đồng. Tổng trị giá tài sản là 12.020.000 đồng.

Vật chứng vụ án:

- 01 đĩa CD ghi nhận hình ảnh các bị cáo thực hiện hành vi phạm tội.
- Số tiền 420.000 đồng, Lê Hoàng M được chia 220.000 đồng, B được chia 200.000 đồng, M và B đã tiêu xài hết.
- 01 điện thoại di động hiệu Iphone X, 256GB màu trắng số IMEI: 353055092590865; 01 túi cầm tay màu nâu sọc caro, đã thu hồi và trả lại cho bị hại Trần Quang H3.
- 01 điện thoại di động hiệu Iphone 12 Pro Max 256GB màu xanh số IMEI: 3351732279474053; 01 ốp lưng điện thoại màu nâu, đã thu hồi và trả lại cho bị hại Nguyễn Kim A.

Thu giữ của Lê Hoàng M: 01 xe mô tô hiệu Honda Vario biển kiểm soát 59V3-201.84; 01 điện thoại di động hiệu Nokia 105, số IMEI1: 357745109538859, IMEI2: 357752101538853; 01 áo thun ngắn tay màu đen; 01 áo khoác dài tay màu đen; 01 quần tây màu xanh, xám; 01 mũ bảo hiểm màu đỏ sọc trắng; 01 nón kết caro màu vàng, trắng, đen.

Thu giữ của Nguyễn Hoài B: 01 điện thoại di động hiệu Iphone X, màu trắng, số Imei: 353054098927551; 01 áo thun màu đen; 01 quần jean dài màu đen; 01 mũ bảo hiểm màu xám; 01 đôi dép nhựa tổ ong màu cam, đỏ.

Tại bản Cáo trạng số 216/CT-VKS-Q1 ngày 01/10/2024, Viện kiểm sát nhân dân Quận 1 đã truy tố bị cáo Lê Hoàng M về tội “Cướp giật tài sản” theo điểm d, i khoản 2 Điều 171; bị cáo Nguyễn Hoài B về tội “Cướp giật tài sản” theo điểm d khoản 2 Điều 171 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, các bị cáo Lê Hoàng M, Nguyễn Hoài B đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân Quận 1. Các bị cáo thừa nhận việc Viện kiểm sát truy tố các bị cáo về tội danh “Cướp giật tài sản” là đúng, không oan sai.

Bà Nguyễn Thị Tuyết P2 xin được nhận lại xe mô tô hiệu Honda Vario biển kiểm soát 59V3-201.84.

Vắng mặt tại phiên tòa, nhưng tại cơ quan điều tra ông Trần Quang H3 khai nhận đã bị các bị cáo cướp giật tài sản là 01 túi xách cầm tay bên trong có 420.000 đồng, 01 điện thoại di động hiệu Iphone X, 03 thẻ ATM ngân hàng. Ông đã nhận lại được 01 túi xách cầm tay, 01 điện thoại di động và không yêu cầu các bị cáo phải bồi thường thêm khoản nào khác.

Bà Nguyễn Kim A khai nhận đã bị bị cáo Lê Hoàng M cướp giật 01 điện thoại di động Iphone 12 Pro Max kèm theo 01 ốp lưng điện thoại màu nâu, bà đã được nhận lại tài sản nên không yêu cầu bị cáo M phải bồi thường.

Sau khi kiểm tra toàn bộ lời khai của các bị cáo cùng với các tài liệu chứng cứ khác được đưa ra xem xét tại phiên tòa; đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 1 giữ nguyên quan điểm truy tố các bị cáo Lê Hoàng M, Nguyễn Hoài B về tội “Cướp giật tài sản”. Đề nghị hội đồng xét xử:

Áp dụng điểm d, i khoản 2 Điều 171; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 xử phạt Lê Hoàng M từ 05 năm đến 06 năm tù.

Áp dụng điểm d khoản 2 Điều 171; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 xử phạt Nguyễn Hoài B từ 04 năm đến 05 năm tù.

Về trách nhiệm dân sự: Cơ quan điều tra đã thu hồi 01 điện thoại di động Iphone X, 256GB màu trắng, 01 túi cầm tay màu nâu sọc caro trả lại cho ông Trần Quang H3; thu hồi 01 điện thoại di động hiệu Iphone 12 Pro Max 256GB màu xanh, 01 ốp lưng điện thoại màu nâu trả lại cho bà Nguyễn Kim A. Ông H3 và bà Kim A không có yêu cầu bồi thường về dân sự nên đề nghị Hội đồng xét xử ghi nhận không xem xét.

Về xử lý vật chứng đề nghị: Tịch thu, tiêu hủy: 01 áo thun ngắn tay màu đen; 01 áo khoác dài tay màu đen; 01 quần tây màu xanh, xám; 01 mũ bảo hiểm màu đỏ sọc trắng; 01 nón kết caro màu vàng, trắng, đen; 01 áo thun màu đen; 01

quần jean dài màu đen; 01 mũ bảo hiểm màu xám; 01 đôi dép nhựa tổ ong màu cam, đỏ. Trả lại cho bị cáo Lê Hoàng M: 01 điện thoại di động hiệu Nokia 105. Trả lại cho bị cáo Nguyễn Hoài B: 01 điện thoại di động hiệu Iphone X, màu trắng. Trả lại cho bà Nguyễn Thị Tuyết P2: 01 xe mô tô hiệu Honda Vario biển kiểm soát 59V3-201.84.

Các bị cáo Lê Hoàng M, Nguyễn Hoài B đồng ý với bản luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 1, không tranh luận.

Trong phần nói lời sau cùng, các bị cáo thể hiện sự ăn năn, hối cải về hành vi phạm tội, mong Hội đồng xét xử khoan hồng, giảm nhẹ hình phạt để sớm được trở về với gia đình, hòa nhập xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an Quận 1, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Quận 1, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, các bị cáo Lê Hoàng M, Nguyễn Hoài B; bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, các bị cáo Lê Hoàng M, Nguyễn Hoài B đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội do các bị cáo gây ra như nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân Quận 1. Lời khai nhận của các bị cáo phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Do đó, đã có đủ cơ sở xác định:

Khoảng 02 giờ 50 phút ngày 22/01/2024 tại trước nhà số G đường N, phường B, Quận A, bị cáo M đã điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 59V3-201.84 chở bị cáo B ngồi phía sau. Bị cáo M điều khiển xe chạy lên vỉa hè, áp sát sau lưng ông Trần Quang H3 để bị cáo B dùng tay trái giật túi xách của ông H3 bên trong có 420.000 đồng, 01 điện thoại di động hiệu Iphone X, 03 thẻ ATM ngân hàng rồi tăng ga tẩu thoát.

Vào khoảng 02 giờ ngày 28/01/2024 tại trước nhà số B L, phường B, Quận A, bị cáo Lê Hoàng M tiếp tục điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 59V3-201.84 chạy ngược chiều trên vỉa hè giật của bà Nguyễn Kim A 01 điện thoại di động hiệu Iphone 12 Pro Max 256GB màu xanh kèm theo 01 ốp lưng điện thoại màu nâu rồi nhanh chóng tẩu thoát.

[3] Tại bản Kết luận định giá tài sản số 29/KL-HĐĐGTS ngày 27/01/2024 trong tố tụng hình sự Ủy ban nhân dân Quận 1 kết luận: 01 điện thoại di động hiệu Iphone X, 256GB màu trắng số IMEI: 353055092590865 trị giá 3.600.000

đồng; 01 túi cầm tay Gucci màu nâu sọc caro từ chổi định giá. Tổng trị giá tài sản là 3.600.000 đồng.

Tại bản Kết luận định giá tài sản số 38/KL-HĐĐGTS ngày 06/02/2024 trong tố tụng hình sự Ủy ban nhân dân Quận 1 kết luận: 01 điện thoại di động hiệu Iphone 12 Pro Max 256GB màu xanh số IMEI: 3351732279474053 trị giá 12.000.000 đồng, 01 ốp lưng điện thoại màu nâu trị giá 20.000 đồng. Tổng trị giá tài sản là 12.020.000 đồng.

Như vậy, bị cáo Lê Hoàng M phải chịu trách nhiệm hình sự đối với tổng trị giá tài sản chiếm đoạt được là 16.040.000 đồng, bị cáo Nguyễn Hoài B phải chịu trách nhiệm hình sự đối với tổng trị giá tài sản chiếm đoạt được là 4.020.000 đồng. Các bị cáo đã sử dụng xe mô tô là nguồn nguy hiểm cao độ, dễ gây nguy hiểm cho người đi đường và cho chính bản thân các bị cáo để thực hiện hành vi cướp giật tài sản, phạm tội thuộc trường hợp dùng thủ đoạn nguy hiểm. Ngoài ra, bị cáo Lê Hoàng M có 02 tiền án, chưa được xóa án tích lại tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội do cố ý nên lần phạm tội này thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm.

[4] Từ nội dung đã nhận định từ mục [1] đến mục [3] có cơ sở kết luận: bị cáo Lê Hoàng M phạm tội “Cướp giật tài sản” theo điểm d, i khoản 2 Điều 171; bị cáo Nguyễn Hoài B phạm tội “Cướp giật tài sản” theo điểm d khoản 2 Điều 171 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Bản Cáo trạng đã truy tố và lời luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[5] Hành vi phạm tội của các bị cáo là cố ý, nguy hiểm, xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp của người khác được pháp luật bảo vệ, gây tâm lý, hoang mang lo sợ, ảnh hưởng đến trật tự, an toàn xã hội. Do vậy, cần phải được xử lý nghiêm minh trước pháp luật nhằm giáo dục và phòng ngừa tội phạm chung cho xã hội.

[6] Về nhân thân: các bị cáo Lê Hoàng M, Nguyễn Hoài B đều có nhân thân xấu. Bị cáo M có 02 tiền án về tội “Cướp giật tài sản” và nhân thân từng nhiều lần bị xử phạt tù về tội phạm khác, bị cáo B từng bị đưa đi cai nghiện bắt buộc, sau khi được tái hòa nhập cộng đồng các bị cáo lại tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội, thể hiện sự bất chấp và coi thường pháp luật.

[7] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- Về tình tiết tăng nặng: bị cáo Lê Hoàng M đã 02 lần thực hiện hành vi phạm tội nên bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự phạm tội 02 lần trở lên quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Bị cáo Nguyễn Hoài B không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

- Về tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; một phần tài sản chiếm đoạt đã được thu hồi trả lại cho bị hại nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự

theo điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

[8] Căn cứ vào tính chất, mức độ, hậu quả của hành vi phạm tội, vai trò của các bị cáo, các tình tiết tăng nặng, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, hoàn cảnh và nhân thân của từng bị cáo, Hội đồng xét xử nhận định khi quyết định hình phạt cho các bị cáo như sau:

- Trong vụ án này, các bị cáo M, B phạm tội thuộc trường hợp đồng phạm giản đơn, bị cáo M trực tiếp điều khiển xe mô tô để bị cáo Bảo giật tài sản của bị hại nên cần áp dụng quy định tại Điều 17, Điều 58 Bộ luật Hình sự để xử phạt mỗi bị cáo với mức hình phạt phù hợp.

- Bị cáo M nhiều lần thực hiện hành vi phạm tội, với 02 tình tiết định khung tăng nặng nên mức hình phạt đối với bị cáo phải nghiêm khắc hơn so với bị cáo B trong vụ án.

[9] Về hình phạt bổ sung: Do các bị cáo không có nghề nghiệp ổn định nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[10] Về trách nhiệm dân sự:

Bị hại là ông Trần Quang H3 đã nhận lại 01 điện thoại di động Iphone X, 256GB màu trắng, 01 túi cầm tay màu nâu sọc caro; bà Nguyễn Kim A đã nhận lại 01 điện thoại di động hiệu Iphone 12 Pro Max 256GB màu xanh, 01 ốp lưng điện thoại màu nâu. Ông H3 không yêu cầu các bị cáo phải bồi thường đối với số tiền 420.000 đồng và 03 thẻ ATM, bà Kim A không yêu cầu bị cáo M phải bồi thường thêm khoản nào khác. Do đó, Hội đồng xét xử ghi nhận, không buộc các bị cáo phải bồi thường về trách nhiệm dân sự cho ông H3 và bà Kim A.

[11] Về xử lý vật chứng và các biện pháp tư pháp: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Đối với 01 đĩa CD chứa dữ liệu điện tử chứng minh hành vi phạm tội của các bị cáo nên tiếp tục lưu giữ theo hồ sơ vụ án.

- Đối với áo thun, áo khoác, quần tây, mũ bảo hiểm, nón kết, quần jean, đôi dép nhựa không còn giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

- Đối với 01 điện thoại di động hiệu Nokia 105 thu giữ của bị cáo Lê Hoàng M; 01 điện thoại di động hiệu Iphone X màu trắng thu giữ của bị cáo Nguyễn Hoài B. Đây là tài sản cá nhân, không liên quan đến hành vi phạm tội nên trả lại cho các bị cáo.

- Đối với 01 xe mô tô hiệu Honda Vario biển kiểm soát 59V3-201.84 thu giữ của bị cáo Lê Hoàng M. Qua xác minh xe do bà Nguyễn Thị Tuyết P2 đứng tên sở hữu. Bà P2 khai là M là bạn nên cho M mượn xe mô tô để sử dụng, bà P2 không biết M sử dụng xe mô tô trên để đi cướp giật tài sản vào các ngày 22/01/2024 và 28/01/2024 nên trả lại xe cho bà P2.

[12] Về án phí: các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[13] Về quyền kháng cáo: các bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố các bị cáo Lê Hoàng M, Nguyễn Hoài B phạm tội “Cướp giật tài sản”.

1. Căn cứ điểm d, i khoản 2 Điều 171; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 58; Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 xử phạt bị cáo Lê Hoàng M 06 (sáu) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 02/02/2024.

2. Căn cứ điểm d khoản 2 Điều 171; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 xử phạt bị cáo Nguyễn Hoài B 04 (bốn) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 02/02/2024.

Căn cứ Điều 48 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017: Ghi nhận các bị cáo Lê Hoàng M, Nguyễn Hoài B không phải bồi thường về trách nhiệm dân sự cho ông Trần Quang H3 và bà Nguyễn Kim A.

Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Tịch thu, tiêu hủy: 01 áo chất liệu thun, tay ngắn, màu đen; 01 quần kiểu dáng quần tây, màu xanh - xám; 01 áo khoác tay dài, màu đen; 01 mũ bảo hiểm màu đỏ sọc trắng; 01 nón kết sọc caro, màu vàng - trắng - đen; 01 đôi dép chất liệu nhựa, kiểu dáng tổ ong, màu cam - đỏ; 01 áo chất liệu thun, màu đen; 01 quần chất liệu jean, ống dài, màu đen; 01 mũ bảo hiểm màu xám.

- Trả lại cho bị cáo Lê Hoàng M: 01 điện thoại di động hiệu Nokia 105, số Imei 1: 357745109538859, Imei 2: 357745101538853.

- Trả lại cho bị cáo Nguyễn Hoài B: 01 điện thoại di động hiệu Iphone X, màu trắng, I: 353054098927551.

- Trả lại cho bà Nguyễn Thị Tuyết P2: 01 xe mô tô hiệu Honda Vario, màu nâu, biển số 59V3-201.84, số khung: MH1KF4119KK644121, số máy: KF41E1644819.

(Các vật chứng trên theo Phiếu nhập kho vật chứng số 263/2024/PNK-THAHS ngày 26/8/2024 của Đội THAHS & HTTP Công an Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh).

- Tiếp tục lưu giữ theo hồ sơ vụ án 01 đĩa CD.

Căn cứ Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội buộc các bị cáo Lê Hoàng M, Nguyễn Hoài B, mỗi bị cáo phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Căn cứ Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự, các bị cáo Lê Hoàng M, Nguyễn Hoài B, bà Nguyễn Thị Tuyết P2 được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; ông Trần Quang H3, bà Nguyễn Kim A được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự năm 2008, sửa đổi bổ sung năm 2014 (sau đây gọi tắt là Luật thi hành án dân sự) thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, Điều 7a, Điều 7b và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND TP.HCM; (1)
- VKSND Quận 1, TP.HCM; (3)
- Bị cáo; (2)
- Nhà tạm giữ Công an Quận 1; (2)
- Cơ quan THA-HS có thẩm quyền; (2)
- Phòng PV06-CA TP.HCM; (1)
- Chi cục THADS Quận 1; (1)
- Công an Quận 1; (1)
- Sở tư pháp; (1)
- UBND nơi bị cáo cư trú; (4)
- Lưu: VP, hồ sơ./. (P/23) (5)

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phan Sỹ Hùng